

Số: ~~46~~ -BB/GIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

BIÊN BẢN

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty CP tư vấn thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật

Hôm nay, vào hồi 9h00 ngày 24 tháng 03 năm 2023, tại phòng họp Công ty, số 237 đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty (sau đây viết tắt là Đại hội).

I. Thông tin về doanh nghiệp:

1. Tên doanh nghiệp: Công ty CP tư vấn Thiết kế - Kiểm định và Địa kỹ thuật

2. Tên tiếng Anh:

GEOTECHNICAL AND INSPECTION DESIGN CONSULTANTS JOINT STOCK COMPANY

3. Tên viết tắt: TEDI-GIC

4. Mã số doanh nghiệp: 0100108952 Ngày cấp: 04/07/2016

Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh/Thành phố Hà Nội.

5. Trụ sở chính: số 278 phố Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

II. Thành phần mời họp

1. Cổ đông của Công ty: 33 cổ đông, đại diện cho 1.058.000 cổ phần

2. Ban Kiểm soát Công ty

III. Nội dung và diễn biến Đại hội

1. Khai mạc:

Ông Phạm Tuấn Anh thay mặt Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Đoàn Chủ tọa và giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

* Danh sách đại biểu:

Ông: Võ Hoàng Hà - Chủ tịch HĐQT Công ty

Ông Đỗ Văn Đang – Thành viên HĐQT/GĐ Công ty

Ông Nguyễn Văn Nam - thành viên HĐQT Công ty.

Ông Lê Tiến Lộc - TB Kiểm soát Công ty và các ông bà thành viên BKS.

* Đoàn chủ tọa Đại hội gồm 3 người:

- Ông Võ Hoàng Hà - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội

- Ông Đỗ Văn Đang - Thành viên HĐQT, Giám đốc - Thành viên

- Nguyễn Văn Nam – Thành viên HĐQT – Thành viên



* Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm 3 người:

- | | | |
|---------------------|------------------|--------------|
| - Bà Trần Thị Hiền | - Thư ký HĐQT | - Trưởng ban |
| - Lê Tiến Lộc | - TB BKS | - Thành viên |
| - Ông Phạm Tuấn Anh | - Thành viên BTC | - Thành viên |

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Bà Trần Thị Hiền – Trưởng ban Kiểm tra tư cách cổ đông, công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông của Công ty: **33** cổ đông, trong đó có 02 cổ đông tổ chức. Tổng số cổ phần là: 1.058.000 cổ phần.

- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: **33** cổ đông, đại diện cho 100% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số cổ đông tham dự đại hội (có mặt và ủy quyền): **11** cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu : **934634** cổ phần, chiếm **88.34%** số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

(Có Biên bản Kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

3. Thông qua các nội dung Đại hội:

(3.1) Ông Võ Hoàng – Đoàn chủ tịch giới thiệu Ban Thư ký đại hội:

- | |
|---|
| - Ông Phạm Tuấn Anh - Thành viên BTC/PGĐ Công ty – Trưởng ban |
| - Bà Trần Thị Hiền - Thư ký HĐQT - Thành viên |

(3.2) Ông Võ Hoàng Hà phát biểu khai mạc ĐH.

(3.3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua chương trình đại hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: (Có chương trình kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(3.4) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: (Có quy chế kèm theo)

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

(3.5) Chủ tọa Đại hội đã giới thiệu và Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết Ban kiểm phiếu gồm 03 người:

- 1/ Ông Phạm Tuấn Anh - Thành viên BTC/PGĐ Công ty - Trưởng ban
2/ Ông Lê Tiến Lộc - Thành viên BKS – Thành viên
3/ Bà Lê Thị Lệ - Cổ đông - Thành viên;

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 934634 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp)

4. Báo cáo và Tờ trình của HĐQT:

(4.1) Đại hội đã nghe Ông Võ Hoàng Hà – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về kết quả thực hiện năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023;

(4.2) Ông Đỗ Văn Đang - Thành viên HĐQT/GĐ công ty đọc Tờ trình của HĐQT về các nội dung thông qua tại cuộc họp ĐH đồng cổ đông thường niên năm 2023

Cụ thể như sau:

(4.3) Báo cáo tài chính năm 2022:

Báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH hãng kiểm toán A ASC với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	26.291.267.221	29.717.593.239
2	Tổng doanh thu	12.422.690.851	19.877.935.514
3	Lợi nhuận trước thuế	258.233.915	2.575.630.112
4	Lợi nhuận sau thuế	205.670.856	2.056.467.757
5	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng DT(%)	1,65	10,34
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	194	1.944
7	Phát sinh phải nộp NSNN	1.680.920.138	2.516.375.019
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	8.687.528	8.731.742
9	Đầu tư tài sản cố định	47.771.364	152.592.592

(4.4) Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022: 2.056.647.757đồng
- Phương án phân phối:
 - (1) Cổ tức 13% VDL: 1.375.400.000đồng
 - (2) Quỹ thưởng BQLĐH (3%LNST): 61.000.000đồng
 - + Thưởng HĐQT, BKS: (50%)
 - + Thưởng BGĐ, KTT (50%)
 - (3) Quỹ KTPL (17%LNST): 349.630.000đồng
 - (4) LNST chưa phân phối (10,2% LNST): 270.617.757đồng
 - (5) LNST chưa phân phối lũy kế: 785.146.124đồng

(4.5) Quyết toán thù lao năm 2022 của thành viên không chuyên trách HĐQT, BKS: 85.647.000 đồng (*Bằng chữ: Tám mươi năm triệu, sáu trăm bốn bảy nghìn đồng chẵn*).

(4.6) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng giá trị tài sản:	25,000 tỷ đồng
- Tổng giá trị sản lượng	35,000 tỷ đồng
- Thu kinh phí	23,000 tỷ đồng
- Tổng doanh thu:	18,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1,395 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	1,116 tỷ đồng
- Tỷ suất LNST/DT:	6,2 %
- Lãi cơ bản/cổ phiếu:	1.055 đồng
- Phải nộp NSNN:	2,600 tỷ đồng
- Đầu tư tài sản cố định:	0,500 tỷ đồng
- Thu nhập BQ/tháng/người	8,8 triệu đồng

(4.7) Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

- Cổ tức không thấp hơn 60% LNST
- Quỹ thưởng BQLĐH: Doanh nghiệp loại A được trích không quá 5% LNST, DN loại B được trích không quá 3%LNST (50% HĐQT-BKS, 50% BĐH)
- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Không quá 20% LNST

- Quỹ thưởng doanh số bán hàng: Không quá 5% LNST khi Công ty đạt doanh nghiệp loại A và có doanh thu đạt trên 4 lần vòng quay vốn chủ sở hữu.

- LNST chưa phân phối: Không thấp hơn 10% LNST

(4.8) Dự toán thù lao thành viên HĐQT/BKS năm 2023: là 90 triệu đồng, bằng 0,5 % tổng doanh thu kế hoạch, cụ thể:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	1.875.000	22.500.000
2	Thành viên HĐQT	2	0,8	24	1.500.000	36.000.000
3	Trưởng BKS	1	0,6	12	1.125.000	13.500.000
4	Thành viên BKS	2	0,4	24	750.000	18.000.000
	Tổng cộng:	6	4,0	72	-	90.000.000

Thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

(4.9). Báo cáo và Tờ trình của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe Ông Lê Tiến Lộc – Trưởng ban Kiểm soát trình bày:

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2022, kết quả giám sát tài chính, hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Ban GD năm 2022; kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát;

- Tờ trình của BKS về lựa chọn danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

(4.10) Bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Mã ngành

Đăng ký bổ sung

8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp
8121	Vệ sinh chung nhà cửa
8129	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan
68103	Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở
68104	Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở

5. Thảo luận và biểu quyết:

Thảo luận:

Ông Nguyễn Văn Nam đại diện cho cổ đông Vạn Cường có ý kiến: Năm 2022 Công ty đã có khởi sắc trong hoạt động SXKD. Đề nghị Công ty có gắng duy trì cổ tức hàng năm cho các cổ đông.

Biểu quyết thông qua:

Kết thúc phần thảo luận đóng góp ý kiến, Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu thông qua các nội dung sau:

** Vào 9h00, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã báo cáo tổng số cổ đông tham dự đại hội (có mặt và ủy quyền) thời điểm lấy biểu quyết là: 11 cổ đông, đại diện cho quyền sở hữu: 934634 CP, bằng 88.34 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.*

5.1) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT về thực hiện năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 934634 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.2) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 934634 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.3) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 934634 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: 0 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể 0 cổ phần / tổng số 934634 cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.4) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và biểu quyết Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.5) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.6) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.7) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.8) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2023 với kết quả như sau:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

5.9) Đại hội đã biểu quyết thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết)..

5.10). Đại hội đã biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý: **100%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **934634** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

Tỷ lệ biểu quyết không có ý kiến: **0 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (cụ thể **0** cổ phần / tổng số **934634** cổ phần của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết).

6. Thông qua Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023

- Ông Phạm Tuấn Anh –Thư ký đã trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

Biên bản được lập và thông qua vào hồi 10h30 ngày 24/3/2023. Biên bản gồm 8 (tám) trang được lập bằng tiếng Việt.

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2023

T/M ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Võ Hoàng Hà

T/ THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Phạm Tuấn Anh